TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2023/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm X, N, xã Th, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm X, N, xã Th, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có ba con chung là các cháu: Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh ngày 11/10/2010; cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 03/9/2019; cháu Nguyễn Thị Ánh H2, sinh ngày 16/02/2007. Chị Lê Thị

H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Thị Ánh Ng, Nguyễn Thị Thu H1 cho đến khi cháu Ng, cháu H1 thành niên. Anh Nguyễn Văn H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Thị Ánh H2 cho đến khi cháu H2 thành niên. Chị H, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Lê Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006502 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Trả lại cho chị Lê Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Khánh Thượng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn